TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS – ST.
Ngày: 12-7-2023.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN H,
TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị BT.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Đặng Văn M.
2. Bà Đào Thị Mộng T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Q – Thư ký Tòa án nH dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nH dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái T – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại T sở Tòa án nH dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 62/2023/HS.ST ngày 22/5/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀI T (Tên gọi khác: Bông) – Sinh năm 1982 ; Giới tính: Nam; Nơi sinh: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Hồng S, huyện H, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm Nê; Cha: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Vũ Thị P, sinh năm 1963. Hiện ở thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh B. Bị cáo T là con D nhất trong gia đình. Vợ thứ nhất: Đỗ Thị Mỹ C, sinh năm 1980 (chưa đăng ký kết hôn).

Hiện trú ở khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh B. Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ thứ hai: Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (đã chết).Tiền sự: Không. Tiền án:

- Ngày 21/10/2003, Nguyễn Hoài T bị Tòa án nH dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2003/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2011. (Chưa xóa án tích do chưa đóng các khoản án phí).

- Ngày 13/11/2003, Nguyễn Hoài T bị Tòa án nH dân tỉnh B xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/2003/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2011. (Chưa xóa án tích).

- Ngày 24/4/2014, Nguyễn Hoài T bị Tòa án nH dân thành phố Phan Thiết xử phạt 11 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và " Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2014/HSST và bản án phúc thẩm số 109/2014/HSPT ngày 14/7/2014 của Tòa án nH dân tỉnh B giữ nguyên bản án sơ thẩm số 82/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/07/2021. (Chưa xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 03/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Ngọc N – sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài T (Bông), sinh năm 1982, trú tại thôn 2, xã Hồng S, huyện H là đối tượng nghiện ma túy và đang có 3 tiền án. Trong thời gian chưa được xóa án tích, T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 02/01/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ từ nhà đến nhà của Trương Ngọc S (Cu Li), sinh năm 1995, ở thôn 4, xã Hồng S, huyện H thì gặp Trương Ngọc N, sinh năm 2001 là em trai của S, T nói với N "Làm cho cái hai, mà anh có 170.000 đồng à", nghĩa là T nói N bán cho mình tép ma túy đá với giá 200.000 đồng nhưng T chỉ còn có 170.000 đồng thì N đồng ý. T để số tiền 170.000 đồng trên hàng rào và N ném ra cho T 01 bao Nốc lá bên trong có chứa gói ma túy (theo lời khai của T còn N không thừa nhận việc này). T mở bao Nốc lá lấy gói ma túy cất vào túi quần rồi đi về. Đến khoảng 22 giờ ngày 02/01/2023, trên đường đi về gần đến nhà, T gặp Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, ở thôn 2, xã Hồng S, huyện H đang điều khiển xe đi công việc nên nhờ H chở T xuống nhà ông Lê Văn N, sinh năm 1967, trú tại thôn 1, xã Đ, huyện H chơi thì H đồng ý cho T đi nhờ (H không biết T đang cất giấu ma túy trong người). Tới nơi, T, H và ông N ngồi chơi một lúc thì có Nguyễn Thành T, sinh năm 1984, ở thôn 1, xã S, huyện H cũng đi tới chơi và cùng ngồi nói chuyện. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đ tuần tra phát hiện tại nhà của ông N có nhiều người tụ tập có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Hoài T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong túi quần phía sau, bên trái T đang mặc cất giấu 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước (01x02) cm, bên trong có

chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý đá). T khai chất tinh thể màu trắng trong gói nylon trên là ma tuý đá T mới mua về mục đích để sử dụng (ông N, H và T không biết việc T cất giấu ma túy trong người). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, N giữ của T 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước (01x02) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đồng thời đưa T về T sở Công an làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng Kỹ Nật hình sự Công an tỉnh B:

...

II. Đối tượng giám định

1. Mẫu cần giám định

Phong bì được Nêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Huỳnh Ngọc N, Nguyễn T L, Lê Việt Đức, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Nhật D và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ, huyện H. Trong phong bì có 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

.....

V. Kết luận về đối tượng giám định

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1009 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 01 (một) gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,0764 gam mẫu M còn lại sau giám định được Nêm phong trong phong bì số 07, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Nật hình sự - Công an tỉnh B.

Vật chứng N giữ và xử lý:

01 (một) gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,0764 gam mẫu M còn lại sau giám định được Nêm phong trong phong bì số 07, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Nật hình sự - Công an tỉnh B là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nH dân huyện H ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đến C cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 70/CT–VKSHTB ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nH dân huyện H truy tố Nguyễn Hoài T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Hoài T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch N tiêu hủy:

- 01 (một) gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,0764 gam mẫu M còn lại sau giám định được Nêm phong trong phong bì số 07, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Nật hình sự - Công an tỉnh B là vật chứng của vụ án,

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nH dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Công an xã Hàm Đức tiến hành kiểm tra tại nhà ông Lê Văn N, ở thôn 1, xã Hàm Đức, huyện H phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hoài T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy N giữ bên trong túi quần phía sau, bên trái T đang mặc 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước (01x02) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma tuý đá. T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong gói nylon bị N giữ là ma tuý đá T mới mua về mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy đá N giữ được của T qua giám định là là 0,1009gam là Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Hoài T đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tái phạm nguy hiểm tại bản án phúc

thẩm số 109/2014/HSPT ngày 14/7/2014 của Tòa án nH dân tỉnh B chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là "Tái phạm nguy hiểm" đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Hoài T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hoài T ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là một T Nên, có sức khỏe nhưng không lo làm ăn, rèn L bản tH mà đua đòi, dẫn đến nghiện ngập, để đáp ứng nhu cầu bản tH bị cáo đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến cho cộng đồng, gây mất an Nnh trị an tại địa P, xâm hại đến sức khỏe, sự tồn vong của con người và là nguyên nH của một số tội phạm khác. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nH tH, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,0764 gam mẫu M còn lại sau giám định được Nêm phong trong phong bì số 07, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Nật hình sự - Công an tỉnh B là vật chứng của vụ án, hiện đang tạm giữ tại C cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B cần tịch N tiêu hủy.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn H là người chở T đến nhà ông N chơi, Nguyễn Thành T đang ở nhà ông N và ông Lê Văn N cùng ngồi chơi với T. Quá trình điều tra xác định tất cả những người này đều không biết việc T cất giấu ma túy đá trong người và cũng

không ai giúp sức, hay tạo điều kiện gì cho T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Ngọc N là người đã bán ma túy cho T (theo lời khai của T) nhưng N không thừa nhận, ngoài lời khai của T thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh N đã bán ma túy cho T. Do đó không có căn cứ để xử lý N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức N, miễn, giảm, N, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài T (Tên gọi khác: Bông) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Hoài T (Tên gọi khác: Bông) **05 (Năm) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch N tiêu hủy: 01 (một) gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,0764 gam mẫu M còn lại sau giám định được Nêm phong trong phong bì số 07, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Nật hình sự - Công an tỉnh B, hiện đang tạm giữ tại C cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2023.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức N, miễn, giảm, N, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Hoài T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết công khai tại địa P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- C cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Thị BT